

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẢNG ĐỊNH  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HS-ST

Ngày 11 - 6 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Bảy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Hoàng Thị Len.

Bà Nông Thị Hồng Thắm.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Lăng Thị Em - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:** Ông Nông Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Kim Đồng, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2020/TLST-HS, ngày 15 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo:

Nông Thành C, sinh ngày 13 tháng 8 năm 1998, tại xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn H và bà Phạm Thị H (đều đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Định, thời gian tạm giam tính từ ngày tạm giữ 06/02/2020 đến nay, có mặt.

**- Người làm chứng:**

1. Anh Trần Văn D, sinh năm 1992, vắng mặt.

2. Anh Trần Văn H, sinh năm 1982, vắng mặt.

3. Anh Nông Văn T, sinh năm 1998, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 45 phút ngày 05 tháng 02 năm 2020, tại khu vực, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, Công an huyện Tràng Định phát hiện bắt quả tang Nông Thành C đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12F7-7280 có biểu hiện nghi vận tàng trữ trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra Nông Thành C thu giữ được 05 gói nhỏ chất bột màu trắng; Qua khám xét tại nơi ở của Nông Thành C, thu giữ được 117 gói nhỏ chất bột màu trắng được gói bằng giấy trắng kẻ ô ly và các tang vật khác. Tại cơ quan điều tra Nông Thành C khai nhận bản thân nghiện chất ma túy, để có ma túy sử dụng và bán kiếm lời, vào khoản đầu tháng 1/2020 Công đi xuống khu vực cửa khẩu Tân Thanh, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn mua 01 gói ma túy dạng cục với một người đàn ông người Trung Quốc không biết tên, tuổi, địa chỉ với số tiền 700.000NDT, sau đó đem về chia ra được khoảng 200 gói nhỏ để sử dụng và bán cho người nghiện kiếm lời cụ thể Công đã bán ma túy cho người nghiện sau:

Lần 1, khoảng 08 giờ, ngày 29/01/2020 bán cho Trần Văn D 01 gói ma túy với số tiền 100.000 đồng. Lần 2, khoảng 16 giờ, ngày 02/02/2020 bán cho Trần Văn H 02 gói với số tiền 200.000 đồng. Lần 3, khoảng 11 giờ, ngày 04/02/2020 bán cho Nông Văn T 01 gói ma túy với số tiền 100.000 đồng.

Tổng số ma túy Công mua về chia ra được khoảng 200 gói nhỏ, Trong đó: Đã bán 04 gói, bị thu giữ 122 gói, số còn lại khoảng 74 gói Công đã bán và sử dụng hết (trong số 74 gói do đã lâu ngày Công không thể nhớ được cụ thể đã bán cho ai và sử dụng bao nhiêu gói).

Tại bản Kết luận giám định số 70/KL-PC09, ngày 07/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng có trong 05 gói nhỏ thu giữ khi bắt quả tang của Nông Thành C là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,095 gam; Chất bột màu trắng có trong 117 gói nhỏ thu giữ khi khám xét chỗ ở của Nông Thành C là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 2,469 gam (đã trừ bì).

Tại bản Kết luận giám định số 65/KLGD-PC09, ngày 10/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận. Toàn bộ số tiền Trung Quốc gồm: 210 NDT đều là tiền thật.

Tại Bản cáo trạng số 30/CT-VKSTĐ ngày 14/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, đã truy tố bị cáo Nông Thành C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã quy kết, thừa nhận số tiền 400.000đ do phạm tội mà có; số tiền còn lại do bị cáo lao động làm thuê mà ra; chiếc xe mô tô là công cụ thực hiện việc mua bán ma túy. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nông Thành C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38, điểm

s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nông Thành C từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy; tịch thu tài sản có giá trị do bị cáo dùng vào việc phạm tội, trả lại cho bị cáo toàn bộ giấy tờ, tiền không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án và bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng và cải tạo thành công dân tốt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi cấu thành tội phạm của bị cáo: Lời khai nhận được mua bán trái phép chất ma túy Heroine nhiều lần, việc tàng trữ nhằm mục đích để mua bán kiếm lời; lời thừa nhận khối lượng ma túy theo kết quả giám định của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được; phù hợp với Kết luận giám định số 70/KL-PC09 ngày 07/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nông Thành C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và đề có mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, vừa đảm bảo tính răn đe, giáo dục, vừa mang tính chất phòng ngừa loại tội phạm này, Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của người phạm tội, thấy rằng: Hành vi mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng với lỗi cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân gián tiếp gây ra tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật và thực hiện hành vi phạm tội, do đó bị cáo phải bị tuyên là có tội và chịu hình phạt; về tình tiết tăng nặng trách

nhiệm hình sự, ngoài tình tiết định khung, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là người nghiện ma túy, mồ côi cha mẹ từ nhỏ. Trên cơ sở đánh giá này, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, vừa đủ tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung, đồng thời giúp bị cáo có điều kiện cai nghiện chất ma túy và cải tạo thành công dân sống có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Qua kết quả xác minh bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, bản thân nghiện ma túy, không sở hữu tài sản có giá trị; vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng và tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền do phạm tội mà có và chiếc xe mô tô đứng tên Nông Văn Bắc, qua xác minh bị cáo đã mua lại và chưa sang tên nhưng dùng vào việc phạm tội; trả lại cho bị cáo bằng lái xe và giấy tờ tùy thân mang tên Nông Thành C và tài sản khác không dùng vào việc phạm tội.

[6] Đối với người đã bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết họ và địa chỉ nên do đó không có căn cứ xem xét trong vụ án này. Đối với các đối tượng nghiện mua ma túy của bị cáo để sử dụng, Công an huyện Trảng Định đã xử lý hành chính là đúng quy định.

[7] Bị cáo là người bị kết án thì phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ khoản 2 Điều 136, các điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Thành C phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Thành C 08 (tám) năm tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 06/02/2020.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì bên trong có một gói giấy đựng 0,082 gam Heroine và toàn bộ các vỏ bao gói đã được niêm phong theo quy định; 01(một) phong bì thư bên trong có hai gói giấy đựng tổng cộng 2,239 gam Heroine và toàn bộ các vỏ bao gói đã được niêm phong theo quy định; 01 (một) lọ nhựa màu trắng hình trụ tròn; 01(một) túi ni lon màu đỏ; 01 (một) kéo bằng kim loại màu trắng, cán màu xanh đã qua sử dụng; 130 (một trăm ba mươi) mảnh giấy trắng có dòng kẻ hình vuông diện 03x03cm; 01(một) túi ni lon trong suốt; 01(một) ống nhựa màu xanh dài 06cm; 06 mảnh ni lon màu trắng diện 3x5cm và 22 mảnh giấy trắng kẻ ô li diện 2,5cm x 2,5cm;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi; 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng; 01(một) xe mô tô BKS 12F7-7280 kèm theo giấy đăng ký xe mang tên Nông Văn B;

- Trả cho bị cáo: 01(một) chiếc điện thoại nhãn hiệu NICE màn hình cảm ứng bị nứt vỡ không bật được nguồn; 01 điện thoại nhãn hiệu MobiiStar và 01 điện thoại OPPO màu xám, 01 ví da màu đen; 01(một) chứng minh nhân dân và 01 (một) giấy phép lái xe mô tô, cùng mang tên Nông Thành C; Số tiền 210 nhân dân tệ (tiền Trung Quốc) - nằm trong một phong bì thư đã được niêm phong theo quy định và 2.703.000 (hai triệu bảy trăm linh ba nghìn) đồng, nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm.

(Số tiền 400.000 đồng tịch thu sung quỹ Nhà nước và số tiền 2.703.000đ trả lại cho bị cáo theo Ủy nhiệm chi giữa đơn vị trả tiền Công an huyện Trảng Định và đơn vị nhận tiền: Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Định, tài khoản: 3949.0.1054413.00000, tại Kho bạc Nhà nước huyện Trảng Định).

*(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/5/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn).*

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nông Thành C phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nông Thành C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục HADS huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo (qua nhà tạm giữ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Bấy**